TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ DẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 29-7-2020
V/v "Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trọn

2. Bà Trần Thị Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Kim Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 822/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2019 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Thu S, sinh năm 1981. Địa chỉ: Tổ 5, ấp 2, xã BĐ, huyện GD, tỉnh TN;

Bị đơn: Anh Võ Văn C, sinh năm 1980. Địa chỉ: Tổ 5, ấp 2, xã BĐ, huyện GD, tỉnh Tây TN.

Chị S và anh S vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn, chị Đặng Thị Thu S trình bày: Chị và chị Võ Văn C chung sống từ năm 2005, tự nguyện không ai ép buộc, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BĐ, huyện GD, tỉnh TN. Lúc đầu sống hạnh phúc đến năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Cường thường xuyên uống rượu, ghen tuông vô cớ dùng dao đe dọa chị, không quan tâm chăm sóc gia đình, vợ chồng sống ly thân từ năm 2010 đến nay, tình cảm không còn. Nay chị yêu cầu ly hôn.

Nữ trang vàng cưới: Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng đã bán tiêu xài chung. Chị không yêu cầu giải quyết.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra, chị không có yêu cầu gì khác và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn, anh Võ Văn C: Tòa án triệu tập hợp lệ để thu thập chứng cứ, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Cường không đến và không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật và về việc giải quyết vụ án:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa; việc chấp hành của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án đến khi vào nghị án thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào các điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đặng Thị Thu S đối với anh Võ Văn C.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa nguyên đơn chị S có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và bị đơn anh C đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Nên vụ án vẫn được tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Yêu cầu xin ly hôn của chị S là có căn cứ phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do anh C thường xuyên uống rượu, ghen tuông vô cớ dùng dao đe dọa chị, không quan tâm chăm sóc gia đình, vợ chồng sống ly thân từ năm 2010 đến nay. Trong thời gian Tòa án giải quyết vụ án anh C cũng không gặp chị S để hàn gắn tình cảm vợ chồng, chứng tỏ anh C không có thiện chí để vợ chồng được đoàn tụ. Hơn nữa anh C được Tòa án triệu tập hợp lệ để thu thập chứng cứ, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử nhưng vẫn vắng mặt, nên tình trạng hôn nhân giữa chị S và anh C ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị S.

[2.2] Về con chung: Không có.

[2.3] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Từ những nhận định trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GD, tỉnh TN là có căn cứ phù hợp, nên chấp nhận.

[3] Về án phí: Chị Sương phải chịu án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố Tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đặng Thị Thu S đối với anh Võ Văn C.

Chị Đặng Thị Thu S được ly hôn với anh Võ Văn C

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

2. Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Chị S phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng). Ghi nhận chị S đã nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) từ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai thu số 0009926 ngày 18-12-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, được khấu trừ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho các bên đương sự biết, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã (phường) và nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
-VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CCTHADS huyện Gò Dầu;
- UBND xã Bàu Đồn, Gò Dầu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN VĂN TÂM